

Bản án số: 246/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 -7 - 2020
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Về ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HN ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Lành E, sinh năm 1985, địa chỉ: tổ 15, ấp Phú H, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An giang.

Bị đơn: Chị Đào Thị K, sinh năm 1982. Tổ 12, ấp Mỹ H 2, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Anh Lành E có mặt, chị K có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Phạm Văn Lành E trình bày:

Về hôn nhân: Tôi với Đào Thị K tự tìm hiểu quen biết nhau khoảng vài năm, được cha mẹ hai bên chấp thuận đồng ý cho chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung gia đình cha mẹ chồng, quá trình chung sống cũng thường xuyên cự cãi trong những việc sinh hoạt hàng ngày, đến năm 2016 thì mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, do không có việc làm ổn định, dẫn đến cuộc sống kinh tế bị ảnh hưởng, sống không còn hạnh phúc, vợ chồng

đi làm ở Tây Ninh được thời gian cũng tiếp tục mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm, nay tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được, anh yêu cầu ly hôn với chị Đào Thị K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Trung Ngh, sinh ngày 15/3/2011. Hiện con chung đang sống với cha. Nay ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Đào Thị K trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Phạm Văn Lành E tự tìm hiểu quen biết nhau được khoảng vài năm, được cha mẹ hai bên chấp thuận đồng ý cho chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung gia đình cha mẹ chồng, quá trình chung sống cũng thường xuyên cự cãi nhau. Theo chị nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không phù hợp, cuộc sống bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình không ổn định, anh và chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn Lành E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Trung Ngh, sinh ngày 15/3/2011. Hiện con chung đang sống với cha.

Nay ly hôn chị đồng ý giao cháu Nghĩa cho anh Lành E tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Văn Lành E có mặt và bị đơn chị Đào Thị K có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày rõ ràng ý kiến và việc vắng mặt của chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt chị K theo Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự . Chị K đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 12, ấp Mỹ H 2, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên anh Phạm Văn Lành E khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý, tuy không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cự cãi nhau, thời gian ly thân chị K và anh Lành E không tạo điều kiện để hàn gắn với nhau, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù anh chị thuận tình ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó để cho anh, chị có cuộc sống riêng, nên HĐXX không công nhận giữa anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Anh, chị thống nhất có 01 con chung tên Phạm Trung Ngh, sinh ngày 15/3/2011, hiện nay con chung đang sống với cha. Nay ly hôn anh Lành E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị K đồng ý giao con chung cho anh Lành E được tiếp tục, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị K và anh Lành E phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Văn Lành E là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Phạm Văn Lành E và chị Đào Thị K là vợ chồng.

2.Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao con chung con tên Phạm Trung Ngh, sinh ngày 15/3/2011 cho anh Phạm Văn Lành E tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn Lành E phải tạo điều kiện thuận lợi khi chị Đào Thị K đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn., không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về quan hệ tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

4.Về án phí: Anh Phạm Văn Lành E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006662 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Chị Đào Thị K không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Lành E và chị Đào Thị K được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê lâm Bảo Ngọc